Ngày soạn: 28/10/2026

CHỦ ĐỀ 3: VỀ MIỀN KÍ ỨC
TIẾT 23: ÔN: HÁT: KỈ NIỆM THÀNH PHỐ TUỔI THƠ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời và đúng sắc thái.
- Hoàn thiện hơi thở, khẩu hình, nhịp độ và các câu khó.
- Biết trình bày theo nhóm và tự đánh giá.
- HSKT/HS nhận thức chậm: Thực hiện yêu cầu rút gọn, dùng thẻ/từ khoá/nốt lớn hoặc thao tác mẫu; ưu tiên tham gia và tiến bộ.

2. Năng lực

Năng lực đặc thù:

- Thể hiện âm nhạc: Hát/thực hành đúng nội dung, kĩ thuật và sắc thái ở mức phù hợp.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Nghe, nhận biết, mô tả và giải thích đặc điểm của nội dung đang học.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Vận dụng kĩ thuật vào trình bày, phối hợp nhóm hoặc sản phẩm sáng tạo.

3. Năng lực chung

Tự chủ - Tự học: - Chủ động chuẩn bị SGK/học liệu, thực hiện nhiệm vụ, tự nghe/quan sát và điều chỉnh sau phản hồi.

Giao tiếp - Hợp tác: - Trao đổi trong nhóm, phân công vai trò, lắng nghe, nhận xét có căn cứ và hỗ trợ bạn.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: - Lựa chọn cách luyện tập, công cụ và hình thức sản phẩm phù hợp với nội dung, khả năng cá nhân/nhóm.

4. Phẩm chất

- Trân trọng kỉ niệm; tự tin, chăm chỉ, biết lắng nghe.
- Chăm chỉ/Trách nhiệm: Tích cực luyện tập, hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện lại sau góp ý và có ý thức bảo quản học liệu/thiết bị.

5. Năng lực số:

- Năng lực số: Học sinh tự thao tác bằng các chỉ dẫn công nghệ trên **Chrome Music Lab (Song Maker)** để tự lập trình một chuỗi vòng tiết tấu trống/gõ đệm kĩ thuật số cho bài hát nhóm thực hành.
- Học sinh chia sẻ đường link dữ liệu dự án âm nhạc số này qua đám mây để các thành viên khác trong lớp cùng trải nghiệm và thực hành.

6. Học sinh khuyết tật, học sinh nhận thức chậm:

- Dùng thẻ màu/chữ lớn, nghe mẫu chậm; giảm số câu/ô nhịp; cho chọn/ghép đáp án hoặc thực hiện một phần cùng bạn hỗ trợ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Âm nhạc 10 - Kết nối tri thức với cuộc sống; phiếu học tập, phiếu tự đánh giá và bản trình chiếu phù hợp "Ôn:Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ".

- Đàn phím điện tử, loa, máy tính, máy chiếu/tivi; nhạc cụ gõ/nhạc cụ giai điệu phù hợp; học liệu SGK được cắt chụp đúng nội dung.
- File âm thanh/video, bàn phím ảo/metronome/tuner hoặc học liệu số khác chỉ dùng khi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ. Điện thoại/máy tính bảng của HS dùng theo nhóm khi GV cho phép; nếu không dùng thiết bị cá nhân, GV trình chiếu học liệu số/AI trên màn hình để HS cùng quan sát và thực hiện nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5')

a. Mục tiêu: Học sinh tạo tâm thế học tập, huy động kinh nghiệm đã có và nhận ra nhiệm vụ trọng tâm của "Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ".

b. Nội dung hoạt động: Nghe/quan sát học liệu SGK liên quan đến "Ôn:Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ", trả lời câu hỏi gợi mở, nêu dự đoán/từ khoá.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời/từ khoá ban đầu có căn cứ và xác định được nhiệm vụ tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV trình chiếu/cho HS nghe, quan sát học liệu liên quan đến "Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ"; yêu cầu ghi từ khoá và dự đoán nội dung trọng tâm. **- Câu hỏi:** Câu nào dễ bị phô hoặc vội nhịp? **- Câu hỏi:** Nhóm cần thay đổi cường độ ở đoạn nào để thể hiện cảm xúc rõ hơn? - Năng lực số: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca. - Tích hợp AI: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc xem GV thao tác AI trên màn hình; chỉ dùng AI gợi ý điểm cần luyện/ý tưởng, HS tự nghe và kiểm chứng bằng SGK/đàn trước khi áp dụng. **- HSKT/HS nhận thức chậm:** Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ.	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Nhận biết nhiệm vụ của tiết học: Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ - Có 2-3 từ khoá/câu trả lời ban đầu gắn với học liệu. Sản phẩm NLS: Phiếu/ảnh số hoặc ghi chú có từ khoá đúng; tạo/lưu bằng thiết bị nhóm khi GV cho phép, hoặc hoàn thành sau khi quan sát màn hình GV. Sản phẩm AI: Một gợi ý AI (nếu dùng) kèm phần HS đối chiếu/kiểm chứng với SGK. Sản phẩm HSKT: Thẻ chọn/từ khoá hoặc thao tác ngắn phù hợp khả năng.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS quan sát/nghe, trao đổi cặp/nhóm, ghi câu trả lời ngắn; HSKT thực hiện phần việc rút gọn. **Báo cáo kết quả hoạt động:** - Đại diện HS/nhóm trình bày; nhóm khác bổ sung bằng căn cứ từ SGK/học liệu. **Đánh giá kết quả:** - GV nhận xét, chốt từ khoá, nhắc HS kiểm chứng thông tin số/AI.	

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15')

a. Mục tiêu: HS hình thành hoặc hệ thống hoá kiến thức, kĩ năng cốt lõi của "Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ" theo SGK và hướng dẫn của GV.

b. Nội dung hoạt động: HS đọc SGK, nghe/quan sát mẫu, thực hiện nhiệm vụ khám phá/thực hành; đối chiếu và chuẩn hoá thuật ngữ, kí hiệu, kĩ thuật.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu/sơ đồ hoặc phần thực hành thể hiện đúng các nội dung trọng tâm của tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn HS khai thác đúng học liệu SGK và giao nhiệm vụ trọng tâm về "Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ - luyện tập, hoàn thiện.". - Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời và đúng sắc thái. - Hoàn thiện hơi thở, khẩu hình, nhịp độ và các câu khó. - Biết trình bày theo nhóm và tự đánh giá. **- Câu hỏi:** Câu nào dễ bị phô hoặc vội nhịp? **- Câu hỏi:** Nhóm cần thay đổi cường độ ở đoạn nào để thể hiện cảm xúc rõ hơn? **- Câu hỏi:** Sau khi nghe lại, lỗi nào ảnh hưởng nhiều nhất đến nội dung bài? - Năng lực số: HS dùng điện thoại/máy	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Hát liền mạch toàn bài, thuộc lời và đúng sắc thái. - Hoàn thiện hơi thở, khẩu hình, nhịp độ và các câu khó. - Biết trình bày theo nhóm và tự đánh giá. Sản phẩm NLS: Bản ghi/phiếu số hoặc phần thực hành có đánh dấu đúng; HS tự tạo/lưu bằng thiết bị nhóm hoặc hoàn thành sau khi quan sát màn hình GV. Sản phẩm AI: Kết quả tham khảo có phần HS đối chiếu, sửa/khẳng định bằng SGK, nghe/đàn hoặc thực hành. **Sản phẩm HSKT:** Phiếu rút gọn/thẻ ghép hoặc phần thực hành ngắn.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca. - Tích hợp AI: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc xem GV thao tác AI trên màn hình; chỉ dùng AI gợi ý điểm cần luyện/ý tưởng, HS tự nghe và kiểm chứng bằng SGK/đàn trước khi áp dụng. **- HSKT/HS nhận thức chậm:** Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** - HS thực hiện lần lượt nhiệm vụ, trao đổi nhóm và đối chiếu kết quả với SGK/học liệu. **Báo cáo kết quả hoạt động:** - HS/nhóm trình bày, thực hành hoặc giải thích; HSKT báo cáo bằng thao tác/thẻ/từ khoá. **Đánh giá kết quả:** - GV sửa lỗi trọng tâm, chuẩn hoá thuật ngữ/kĩ thuật và ghi nhận tiến bộ.	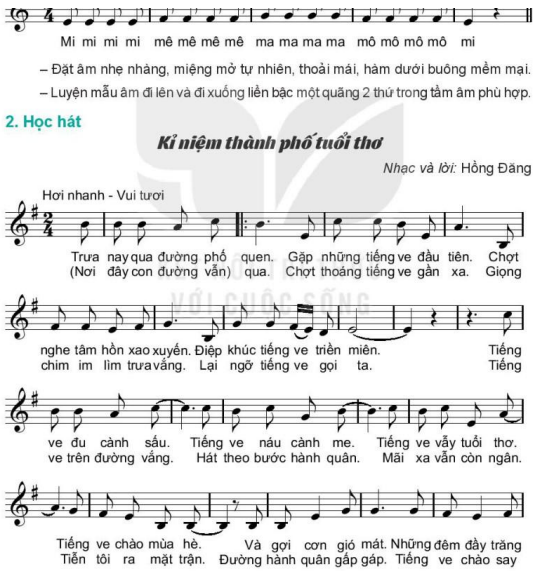 *SGK trang 29 - bài Kỉ niệm thành phố tuổi thơ.*

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (17')

a. Mục tiêu: HS củng cố "Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ", nâng độ chính xác qua luyện tập cá nhân - cặp - nhóm và biết tự sửa lỗi sau phản hồi.

b. Nội dung hoạt động: HS luyện từ dễ đến khó theo tiêu chí, có nghe/quan sát lại; thực hiện nhiệm vụ và tự sửa theo góp ý.

c. Sản phẩm học tập: HS hoàn thành phần luyện tập, nêu được một lỗi/điểm cần chỉnh và thực hiện lại.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV tổ chức luyện tập cá nhân/cặp/nhóm từ dễ đến khó, công bố tiêu chí: đúng kiến thức/kĩ năng - chính	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Luyện toàn bài theo nhóm nhỏ. - Ghi âm, nghe lại và sửa một chỗ khó. - Trình bày, nhận xét bằng rubric đúng -

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
xác - phối hợp - tự sửa lỗi. - Luyện toàn bài theo nhóm nhỏ. - Ghi âm, nghe lại và sửa một chỗ khó. - Trình bày, nhận xét bằng rubric đúng - rõ - tình cảm - phối hợp. **- Câu hỏi luyện tập:** Nhóm cần thay đổi cường độ ở đoạn nào để thể hiện cảm xúc rõ hơn? **- Câu hỏi luyện tập:** Sau khi nghe lại, lỗi nào ảnh hưởng nhiều nhất đến nội dung bài? - Năng lực số: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca. . - Tích hợp AI: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc xem GV thao tác AI trên màn hình; chỉ dùng AI gợi ý điểm cần luyện/ý tưởng, HS tự nghe và kiểm chứng bằng SGK/đàn trước khi áp dụng. **- HSKT/HS nhận thức chậm:** Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** - HS luyện tập, đổi vai, nhận phản hồi và thực hiện lại phần chưa đạt. **Báo cáo kết quả hoạt động:** - Cá nhân/nhóm trình bày sản phẩm luyện tập; nêu một lỗi đã sửa. **Đánh giá kết quả:** - GV/HS đánh giá theo tiêu chí, ưu tiên độ chính xác và tiến bộ.	rõ - tình cảm - phối hợp. - HS tự chỉ ra ít nhất một điểm đã làm được và một điểm cần luyện thêm. Sản phẩm NLS: Bản ghi/phiếu số thể hiện một lỗi đã được sửa. Sản phẩm AI: Nếu có dùng AI, sản phẩm phải ghi phần HS tự kiểm chứng và quyết định cuối cùng. **Sản phẩm HSKT:** Hoàn thành phần rút gọn hoặc giữ phách/đọc-hát/chơi đoạn ngắn.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - SÁNG TẠO (8’)

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức/kĩ năng của “Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ” vào sản phẩm âm nhạc/sản phẩm số hoặc tình huống gần gũi.

b. Nội dung hoạt động: HS lựa chọn hình thức phù hợp để thực hiện: Xây dựng một

phần mở đầu hoặc kết thúc bằng gõ đệm/nhạc cụ rất ngắn.
c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm cá nhân/nhóm hoàn chỉnh theo yêu cầu; có phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm.
d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ vận dụng: Xây dựng một phần mở đầu hoặc kết thúc bằng gõ đệm/nhạc cụ rất ngắn. **- Câu hỏi:** Em lựa chọn cách thực hiện nào để sản phẩm đúng kiến thức/kĩ thuật và phù hợp khả năng nhóm? **- Câu hỏi:** Sau khi thử/biểu diễn, em sẽ dựa vào tiêu chí nào để tự điều chỉnh? - Năng lực số: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc quan sát GV trình chiếu trên màn hình, để xem mẫu, ghi âm/ghi hình ngắn và đối chiếu tư thế, cao độ, nhịp, lời ca. - Tích hợp AI: HS dùng điện thoại/máy tính bảng theo nhóm khi GV cho phép, hoặc xem GV thao tác AI trên màn hình; chỉ dùng AI gợi ý điểm cần luyện/ý tưởng, HS tự nghe và kiểm chứng bằng SGK/đàn trước khi áp dụng. **- HSKT/HS nhận thức chậm:** Giảm số câu/ô nhịp; dùng chữ/nốt lớn, thẻ từ hoặc mẫu nghe chậm; cho chọn/ghép đáp án và thực hiện cùng bạn hỗ trợ. **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** - HS lựa chọn hình thức sản phẩm, thực hiện trong thời gian quy định và tự đối chiếu tiêu chí. **Báo cáo kết quả hoạt động:** - Cá nhân/nhóm trình bày sản phẩm và nêu căn cứ lựa chọn. **Đánh giá kết quả:** - GV nhận xét về độ đúng, tính phù hợp, sáng tạo và quá trình hợp tác.	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Xây dựng một phần mở đầu hoặc kết thúc bằng gõ đệm/nhạc cụ rất ngắn. - Sản phẩm có phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm. Sản phẩm NLS: Ảnh/bản ghi/phiếu số của sản phẩm, nếu GV cho phép; hoặc phiếu giấy sau khi quan sát màn hình. Sản phẩm AI: Ý tưởng AI chỉ là tham khảo; sản phẩm cuối thể hiện quyết định và kiểm chứng của HS. **Sản phẩm HSKT:** Tham gia một phần phù hợp như giữ phách, chọn thẻ, hát/chơi câu ngắn.

Dặn dò, chuẩn bị bài mới (3’):

- Ôn lại nội dung trọng tâm của “Ôn: Hát: Kỉ niệm thành phố tuổi thơ”; luyện phần còn chưa chắc theo tiêu chí của tiết học và bảo đảm an toàn giọng/thiết bị.
- Chuẩn bị nội dung tiết sau: Nhạc cụ: Luyện tiết tấu, giai điệu Chủ đề 3.; mang SGK, vở và học liệu/nhạc cụ được GV yêu cầu.